TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 155/2019/HC-PT
Ngày 15 tháng 7 năm 2019
V/v "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Các Thẩm phán: Bà Đào Thị Minh Thủy;

Ông Vũ Minh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Văn Hòa - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 79/2019/TLPT-HC ngày 14/02/2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6943/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa:

**** Người khởi kiện:*** Ông Hứa Văn T; Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vi Thị Lưu (vợ ông T). Có mặt.

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Long Văn S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Bùi Công T, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Ông Cao Văn H - Phó trưởng phòng tài nguyên môi trường huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Vy Thị L; Có mặt.

2. Anh Hứa Văn T1; Có mặt.

3. Anh Hứa Văn T2; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Uỷ ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Quyết định 2437) hộ gia đình ông Hứa Văn T có một phần diện tích đất nằm trong phần diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; không đồng ý với phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án theo Quyết định 2437, ông Hứa Văn T đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu hủy một phần Quyết định 2437 đối với phần liên quan đến hộ gia đình của ông.

- Người khởi kiện ông Hứa Văn T và người đại diện theo ủy quyền của ông Hứa Văn T; anh Hứa Văn T1 trình bày: Tại Quyết định 2437 gia đình ông Hứa Văn T bị thu hồi 1.520,3m2 tại thửa số 27 tờ trích đo TĐ-11. Theo Quyết định 2437 xác định diện tích đất bị thu hồi tại thửa số 27 tờ trích đo TĐ-11 là đất rừng trồng sản xuất và áp mức giá bồi thường 9.000đồng/m2; ông Hứa Văn T cho rằng mức giá như vậy là không đảm bảo quyền lợi của gia đình ông; ông yêu cầu phải áp dụng mức giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm là 47.000đồng/m2 đối với diện tích đất gia đình ông bị thu hồi tại thửa số 27 tờ trích đo TĐ-11. Đề nghị xem xét lại mức hỗ trợ tạo việc làm theo mức giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm. Ngoài ra, yêu cầu xem xét lại về mức bồi thường cây trồng trên đất bị thu hồi, phải bồi thường thêm về cây trồng trên đất với số tiền là 2.146.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hứa Văn T2 trình bày: Bố tôi là ông Hứa Văn T, mẹ là bà Vy Thị L. Tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hiện nay, tôi đang thực hiện nghĩa vụ quân sự nên không thể tham gia tố tụng trong vụ án được. Tôi xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Tôi nhất trí với mọi ý kiến của bố mẹ tôi và không có ý kiến gì khác.

- Người bị kiện ủy ban nhân dân huyện H trình bày: Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định 2437 là hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành; việc lập hồ sơ, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng theo các quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông Hứa Văn T yêu cầu phải áp dụng mức giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm là 47.000đồng/m2; ủy ban cho rằng diện tích đất bị thu hồi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật đất đai năm 2013; căn cứ theo quy định tại Điều 11 Luật đất đai năm 2013 thì trường hợp này cần căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất để xác định loại đất.

Căn cứ biên bản kiểm kê thì hiện trạng trên đất trồng 358 cây bạch đàn, 05 cây trám, 01 cây thành ngạnh; các cây này đều thuộc nhóm cây lâm nghiệp. Mặt khác căn cứ sổ mục kê, bản đồ địa chính đều thể hiện diện tích đất này là đất có rừng trồng sản xuất. Do đó việc áp dụng mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Hứa Văn T đối với diện tích đất bị thu hồi theo loại đất rừng sản xuất là đúng quy định của pháp luật đất đai.

Đối với yêu cầu xác định lại mức bồi thường về cây trồng trên đất phía ủy ban thừa nhận trong việc kiểm đếm, tính toán mức bồi thường có sai sót nên đã tiến hành xem xét, điều chỉnh bổ sung. Tại Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của ủy ban nhân dân huyện H đã điều chỉnh tăng số tiền bồi thường cây cối, hoa màu đối với hộ ông Hứa Văn T thêm 2.163.000 đồng.

Người bị kiện yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định 2437 của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 02/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69; Điều 114 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 4 và tiểu mục 1.2 và tiểu mục 1.2.1 khoản I Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; điểm b khoản 3 Điều 4 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; khoản 7 Điều 2 Luật Lâm nghiệp 2017.

Căn cứ vào mục 1.2 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18-02-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 2 Điều 3 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Son ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 1 Điều 13 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14-02-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn T về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 14/11/2018, ông Hứa Văn T có đơn kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hứa Văn T do bà Vi Thị L (vợ ông T) đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Nguồn gốc đất bị thu hồi do bố mẹ ông T khai hoang, sử dụng trồng cây lâu năm ổn định không có tranh chấp, không phải đất được giao trồng rừng và nằm trong thửa đất số 16 có diện tích 7.177m2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện đã phân loại đất không đúng quy định dẫn đến bồi thường không đúng loại đất gây thiệt hại cho gia đình bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện - ông Bùi Công T xác định: Diện tích đất thu hồi của gia đình ông T là thửa số 27, tờ trích đo TĐ-11 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không thuộc thửa thửa đất số 16 có diện tích 7.177m2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông T vì diện tích đất này nằm trên quả đồi và cách đất gia đình ông T đang sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hàng km. Các hộ có đất gần diện tích bị thu hồi của gia đình ông T đều là đất rừng sản xuất. Khi thu hồi đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất để xác định loại đất. Thực tế trên đất bị thu hồi của ông T trồng cây bạch đàn nên có căn cứ xác định đất thu hồi của ông T là là đất rừng sản xuất. Ủy ban nhân dân huyện H ban hành quyết định phương án bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm cho gia đình ông T đối với thửa đất số 27, tờ trích đo TĐ-11 theo loại đất rừng sản xuất là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T vì diện tích đất thu hồi của gia đình ông T chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chỉ trồng bạch đàn là cây lâm nghiệp lấy gỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15/01/2018, ông Hứa Văn T có đơn khởi kiện đối với Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 18-7-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần phê duyệt đối với thửa đất số 27 tờ trích đo TĐ-11 thu hồi của hộ gia đình ông không đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Sau khi xét xử sơ thẩm người khởi kiện là ông Hứa Văn T đã có đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật, đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 206 và khoản 2 Điều 209 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo của ông T được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Hứa Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Về nguồn gốc thửa đất số 27 thu hồi của gia đình ông T là do bố mẹ ông khai thác và cho ông được sử dụng. Thửa đất nêu trên nằm trên quả đồi và cách xa thửa số 16 của gia đình ông đã được cấp giấy chứng nhận nên ông T và bà L cho rằng thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử đất là không có căn cứ, không phù hợp với Công văn số 1013/STNMT-QLĐĐ ngày 24/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xác định: Thửa số 27 tờ trích đo TĐ-11 tương úng với một phần các thửa đất số 2427 và 2428 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính Lâm nghiệp xã C, huyện H và theo dự án đo đạc thì các thửa đất này không thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, theo Công Văn số 1006/UBND-TTPTQĐ ngày 12/10/2018 của UBND huyện H cũng xác định diện tích đất thu hồi của hộ ông Hứa Văn T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa giao cho tổ chức cá nhân nào sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất số 27 của gia đình ông T bị thu hồi thực hiện dự án là đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có giấy tờ gì về quyền sử dụng đất là chính xác.

Theo Công văn số 47/CV-UBND ngày 21/8/2018 của UBND xã C, từ năm 1993, gia đình ông T sử dụng thửa đất số 27 để trồng cây bạch đàn và thực tế khi kiểm đếm tài sản trên đất có 358 cây Bạch đàn có đường kính từ 4cm đến 36cm (4cm = 135 cây, 9cm = 165 cây,13cm = 57 cây và 36cm = 01 cây), 02 cây Trám và 01 cây Thành ngạnh.

[2.2] Căn cứ hiện trạng sử dụng đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện H đa ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 18-7-2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 46 hộ gia đình, trong đó có hộ ông Hứa Văn T được bồi thường hỗ trợ về đất đối với thửa số 27 theo giá đất rừng sản xuất là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 3, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/ND-CP ngày 06/01/2017) của Chính phủ.

Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017) của Chính phủ quy định:

"1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật đất đai loại đất được xác định như sau:

a). Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng.

(...)

4. (...) Trường hợp thu hồi đất thì cơ quan có thẩm quyền xác định loại đất là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai".

[2.3] Về đơn giá bồi thường về đất.

Ngày 21/6/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất của huyện H và Ủy ban

nhân dân xã C, chủ đầu tư dự án và bà Vy Thị L - đại diện hộ gia đình ông T đã tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối, hoa màu trên đất thu hồi và ký biên bản xác nhận thửa đất thu hồi của gia đình (BL104) có diện tích 1.520,3m2 là đất rừng trồng sản xuất (RST). Theo biên bản này, trên thửa đất có số 27 có 358 cây Bạch đàn thuộc loại cây lâm nghiệp, gỗ nhóm VI theo quy định tại Điều 5 Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện H xác định thửa đất của gia đình ông T bị thu hồi được phê duyệt giá bồi thường về đất 9.000đồng/m2; khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm là 27.000 đồng/m2 đất bị thu hồi tương đương 03 lần giá bồi thường về đất là phù hợp quy định tại Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Quy định về Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với các quy định của Luật đất đai và Nghị định của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 27 của gia đình ông T là đúng loại đất, từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Hứa Văn T là có căn cứ. Lý do kháng cáo của ông T do bà L đại diện trình bày trước Tòa là không có cơ sở chấp nhận nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của ông Hứa Văn T là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Hứa Văn T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242, khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của ông Hứa Văn T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí: Ông Hứa Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai

thu tiền số 00435 ngày 29/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/7/2019.

Nơi nhận
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
- *VKSND tỉnh Lạng Sơn;*
- *Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn